**THỎA THUẬN VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG CẦM CỐ**

**SỔ TIỀN GỬI/TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KIÊM GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN VÀ CAM KẾT TRẢ NỢ**

*(Dành cho KHCN)*



|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số** |  | **Ngày ký** |  | **Mã KH** |  |

**I. BÊN CHO VAY : NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA –**

Địa chỉ : ……

Điện thoại : …… Fax: ……

Người đại diện : …… Chức vụ: ……

Giấy uỷ quyền số : ……

*(Sau đây gọi là* ***“IVB”****)*

**II. BÊN VAY : ÔNG / BÀ …………………………………………………..**

Số CMND/Hộ chiếu : …… Ngày cấp: …………. Nơi cấp: ……

Địa chỉ thường trú : ……

Điện thoại : ……

**III. BÊN BẢO ĐẢM (nếu có)**

Chủ sở hữu : ……

Số CMND/Hộ chiếu : …… Ngày cấp: ………… Nơi cấp: ……

Đồng chủ sở hữu : ……

Số CMND/Hộ chiếu :…… Ngày cấp: ………… Nơi cấp: ……

IVB, Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) sẽ được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”.

IVB cùng với Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) thỏa thuận ký kết Thỏa thuận vay vốn kiêm Hợp đồng cầm cố Sổ tiền gửi/tài khoản tiền gửi kiêm, giấy đề nghị giải ngân và cam kết trả nợ (*sau đây gọi là “****Hợp đồng****”)* với các nội dung sau:

1. **SỐ TIỀN VAY**: IVB đồng ý cho Bên vay vay và Bên vay đồng ý vay khoản tiền là………………………………………………(Bằng chữ: ……………………………………) (“**Khoản Vay**”)
2. **MỤC ĐÍCH VAY**: [Bên vay sẽ sử dụng Khoản Vay để thanh toán tiền mua tài sản sau: [ ], theo Hợp đồng đặt cọc ký giữa Bên vay và bên bán tài sản đính kèm Phụ lục của Hợp đồng này.]
3. **PHƯƠNG ÁN VAY VỐN**: Tiêu dùng cá nhân, nguồn trả nợ từ chính STK/nguồn thu nhập khác.
4. **LÃI SUẤT**:
	1. Lãi suất trong hạn: ………%/năm

Lãi suất trên sẽ thay đổi:

* Định kỳ \_\_\_\_tháng/lần theo chính sách của IVB.
* Ngay khi IVB thông báo thay đổi lãi suất.
	1. Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất trong hạn theo Điều 4.1 của Hợp đồng này tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc bị quá hạn và thời gian chậm trả tương ứng.
	2. Lãi suất lãi vay quá hạn: 10%[/năm] tính trên số tiền lãi quá hạn và số ngày chậm trả tương ứng.
1. **THỜI HẠN VAY**: \_\_\_\_\_\_ tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày IVB giải ngân cho đến hết ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_ (“**Ngày đến hạn**”).
2. **PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN**

🗖 Tiền mặt

🗖 Chuyển vào tài khoản của Bên vay số\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_mở tại Ngân hàng \_\_\_\_\_\_\_\_

1. **PHƯƠNG THỨC TRẢ NỢ**
	1. Ngày trả nợ:

(i) Lãi trả vào ngày:

🗖 vào Ngày đến hạn, hoặc

🗖 vào ngày …… hàng tháng.

(ii) Nợ gốc trả vào Ngày đến hạn.

Nợ gốc và lãi vay bằng đồng tiền nào sẽ được thanh toán bằng đồng tiền đó.

* 1. Lãi được tính trên cơ sở 365 ngày một năm, được tính từ  ngày giải ngân, bao gồm ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết Khoản Vay. Lãi được tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó. Trường hợp ngày phải trả nợ (gốc và/hoặc lãi) rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào mà IVB không làm việc, thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày đến hạn trả nợ, và lãi được tính luôn bao gồm cả ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào mà IVB không làm việc đó, nhưng không bao gồm ngày thực trả.
	2. IVB thu nợ theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền đơn phương thay đổi thứ tự ưu tiên đó:
1. thứ nhất: các loại phí và bồi hoàn các chi phí do IVB ứng trước;
2. thứ hai: các khoản vay (gốc) phải trả định kỳ đã quá hạn;
3. thứ ba: tiền lãi quá hạn và chưa thanh toán; và
4. thứ tư: các khoản vay (gốc) và lãi hiện đang đến hạn phải trả.
	1. Bên vay cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với IVB về thứ tự ưu tiên thu nợ quy định tại Điều 7.3 của Hợp đồng này.
	2. Bên vay có thể trả nợ trước hạn và chịu phí trả nợ trước hạn là…………… Phí trả nợ trước hạn có thể thay đổi bởi IVB trong từng thời kỳ và được thông báo công khai đến Bên vay khi có thay đổi. Thông báo được thực hiện theo phương thức quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này.
5. **BẢO ĐẢM TIỀN VAY**
	1. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý cầm cố Tài Sản Bảo Đảm (được quy định cụ thể tại Điều 8.2 của Hợp đồng này) (“**TSBĐ**”) và tại thời điểm ký kết Hợp đồng này bàn giao ngay bản chính các giấy tờ của TSBĐ cho IVB lưu giữ để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ hiện tại và phát sinh trong tương lai theo Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, tiền phạt và các chi phí liên quan cũng như tất cả các nghĩa vụ tài chính khác thuộc Khoản Vay được quy định trong Hợp đồng này, các phụ lục Hợp đồng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này và các chứng từ có liên quan đến Hợp đồng này (nếu có) ký giữa Bên vay và IVB (sau đây gọi chung là Các Hồ Sơ Tín Dụng) (“**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**”).
	2. TÀI SẢN BẢO ĐẢM bao gồm:
6. Toàn bộ tiền gửi trong tài khoản tiền gửi được nêu dưới đây;

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên chủ sở hữu | Số tài khoản tiền gửi | Loại tiền | Giá trị | Thời hạn (tháng) | Ngày hiệu lực | Ngày đáo hạn | Nơi phát hành |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng: |  |  |
|  | (Bằng chữ: ……………………………………………………………)  |

1. Tiền lãi phát sinh từ tài sản nêu trên cũng thuộc TSBĐ;
2. Trường hợp phát sinh sự kiện bảo hiểm, toàn bộ tiền bảo hiểm cũng thuộc TSBĐ
	1. Toàn bộ TSBĐ sẽ bị phong tỏa trong thời hạn của Hợp đồng này (bao gồm tiền gốc, lãi phát sinh và tiền bảo hiểm (nếu có)) và chủ sở hữu TSBĐ không được rút lãi trong suốt thời gian nêu trên. Trong trường hợp sổ tiền gửi/tài khoản tiền gửi thuộc TSBĐ do tổ chức tín dụng khác không phải là IVB phát hành, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm, theo yêu cầu của IVB, sẽ ký kết các tài liệu và thực hiện các công việc cần thiết để TSBĐ bị phong toả như nêu trên.

 Bản chính (các) giấy tờ của TSBĐ đã được Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm bàn giao cho IVB (nếu không bị tất toán hoặc xử lý để thu hồi nợ) sẽ được IVB trả lại cho Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) sau khi Bên vay đã thực hiện xong Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm (bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) cho IVB.

* 1. NGƯỠNG CẢNH BÁO VÀ NGƯỠNG XỬ LÝ

Trong trường hợp có (các) sổ tiền gửi/tài khoản tiền gửi thuộc TSBĐ bằng loại tiền khác với loại tiềncủa Khoản vay, khi tỷ giá loại tiền của TSBĐ so với loại tiền của Khoản Vay thay đổi (căn cứ tỷ giá [mua][bán] do IVB công bố) dẫn đến tỷ lệ giữa tổng số tiền của Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm trên giá trị TSBĐ đạt hoặc vượt quá tỷ lệ cảnh báo hoặc tỷ lệ xử lý theo quy định của IVB thì:

1. Khi đạt đến tỷ lệ cảnh báo là …….% thì Bên vay bổ sung TSBĐ được IVB chấp thuận hoặc trả ngay một phần dư nợ vay trước hạn để đảm bảo tỷ lệ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm trên giá trị TSBĐ dưới …….% theo quy định của IVB; hoặc
2. Khi đạt đến tỷ lệ xử lý là …….% thì IVB được toàn quyền định đoạt và xử lý TSBĐ để thu hồi nợ mà không cần phải có sự đồng ý của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có).
	1. XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM
3. IVB có quyền chủ động xử lý TSBĐ để thu nợ (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan) mà không cần thêm bất kỳ xác nhận nào khác của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) trong các trường hợp sau:

(i) Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi và các chi phí khác liên quan);

(ii) Bên vay phải thực hiện trả nợ trước hạn theo quy định của pháp luật hoặc Hợp đồng này nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ;

1. Bất cứ cam đoan, bảo đảm nào của Bên vay hoặc Bên bảo đảm (nếu có) theo Hợp đồng này, hoặc bất kỳ thông tin, tài liệu nào được cung cấp hoặc xuất trình bởi Bên vay hoặc Bên bảo đảm theo Hợp đồng này, hoặc bất cứ giấy chứng nhận hoặc văn bản nào khác được ký kết và phát hành theo Hợp đồng này mà không đúng, thiếu sót hoặc không chính xác về bất cứ phương diện nào;
2. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào của các Hồ Sơ Tín Dụng;
3. Các trường hợp khác mà IVB đánh giá và cho rằng là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ hoặc rủi ro khác liên quan đến TSBĐ;
4. Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) là cá nhân bị chết, mất tích và/hoặc vắng mặt tại nơi cư trú mà IVB không liên hệ được; bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án; mắc bệnh mà không tự mình thực hiện được các hành vi, giao dịch với IVB khi IVB tiếp xúc và yêu cầu; IVB nhận được thông tin Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm có liên quan đến các tranh chấp dân sự có khả năng ảnh hưởng đến TSBĐ hoặc vi phạm pháp luật có khả năng phải chịu trách nhiệm hình sự, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, xét xử về hình sự, bị xử phạt hành chính, …
5. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
6. Phương thức xử lý Tài sản bảo đảm:
7. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) đồng ý rằng IVB hoặc người được IVB ủy quyền được toàn quyền quyết định thời điểm và phương thức xử lý TSBĐ, tỷ giá và các vấn đề khác liên quan đến việc xử lý TSBĐ mà không cần sự chấp thuận của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có). Theo đó,

(i1) IVB được quyền trích tiền từ TSBĐ để thu hồi hết nợ;

(i2) Trong trường hợp IVB xử lý TSBĐ để thu hồi nợ mà các Sổ tiền gửi/Tài khoản tiền gửi chưa đáo hạn thì mặc nhiên được coi là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn (áp dụng lãi suất không kỳ hạn do tổ chức tín dụng phát hành quy định tại thời điểm xử lý);

(i3) IVB được khấu trừ các tài khoản khác của Bên vay trên toàn hệ thống IVB và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác để thu hồi nợ.

1. Bất kể Hợp đồng này có quy định khác, trường hợp TSBĐ thuộc sở hữu của chính Bên vay, số tiền còn dư sau khi xử lý TSBĐ sẽ được trả lại Bên vay nếu Bên vay không còn bất cứ nghĩa vụ nào với IVB theo bất cứ cam kết nào, trừ trường hợp IVB có quy định khác.
2. Trường hợp sau khi xử lý TSBĐ nhưng vẫn không đủ để thanh toán hết nợ của Bên vay thì Bên vay phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ với IVB.
3. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh với bên thứ ba xảy ra đối với TSBĐ, do việc IVB phong tỏa hoặc xử lý TSBĐ để thực hiện nghĩa vụ nợ của Bên vay theo quy định tại Hợp đồng này.
4. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN**
	1. Quyền và nghĩa vụ của Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có)
	2. Bên vay cam kết và có nghĩa vụ thanh toán nợ (bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi và các chi phí khác liên quan) đầy đủ, đúng hạn như quy định trong Hợp đồng này.
	3. Bên vay cam kết sử dụng Khoản Vay đúng mục đích đã nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này và không sử dụng Khoản Vay cho bất kỳ mục đích nào khác.
	4. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) không được rút tiền từ TSBĐ của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) khi Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa được thanh toán hết.
	5. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của các tài liệu, thông tin cung cấp cho IVB trong suốt thời hạn của Hợp đồng này.
	6. Bên vay cam kết thông báo bằng văn bản cho IVB ngay sau khi phát sinh một trong các sự kiện sau:

i. Thay đổi nơi cư trú và thông tin liên lạc;

ii. Thay đổi thông tin TSBĐ;

iii. Mất khả năng thanh toán hoặc có các sự kiện khác ảnh hưởng đến tình hình tài chính, tài sản và khả năng trả nợ của Bên vay.

* 1. Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) cam kết sẽ hành động hoặc ký kết bất kỳ văn bản, tài liệu nào phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của IVB khi TSBĐ bị xử lý.
	2. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cam kết sẽ bồi thường cho IVB mọi thiệt hại mà IVB phải gánh chịu do việc Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) vi phạm bất kỳ cam đoan, bảo đảm, cam kết hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này.
	3. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cam kết vô điều kiện và không hủy ngang thực hiện việc tự động tái tục và tiếp tục cầm cố số dư Sổ tiền gửi/tài khoản tiền gửi dùng làm TSBĐ trong trường hợp thời hạn vay lớn hơn thời hạn gửi còn lại của Sổ tiền gửi/tài khoản tiền gửi theo quy định của IVB.
	4. Bằng Hợp đồng này, Bên vay đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho IVB được toàn quyền sử dụng và quyết định việc cung cấp những thông tin của khoản vay và/hoặc của Bên vay cho bất kỳ bên thứ ba nào theo quy định của pháp luật.
	5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này, của IVB và pháp luật.
	6. Quyền và nghĩa vụ của IVB

(a) Từ chối giải ngân tiền vay khi Bên vay không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, cam đoan, bảo đảm và cam kết quy định tại Hợp đồng này.

(b) Chấm dứt cho vay khi phát hiện Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cung cấp thông tin sai sự thật hoặc vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng này. IVB có trách nhiệm thông báo cho Bên vay khi thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng này.

(c) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này, của IVB và pháp luật.

1. **CAM ĐOAN, BẢO ĐẢM VÀ CAM KẾT**
	1. Cam đoan và bảo đảm

Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) cam đoan và bảo đảm với IVB về các vấn đề sau:

* 1. TSBĐ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên vay hoặc Bên bảo đảm (nếu có); không có bất kỳ người nào có khiếu nại, lợi ích hoặc quyền dưới bất kỳ hình thức nào đối với TSBĐ; TSBĐ không phải là đối tượng của bất kỳ giao dịch nào khác ngoài là TSBĐ theo Hợp đồng này và theo quy định pháp luật; Bên vay hoặc Bên bảo đảm (nếu có) có toàn quyền sử dụng để cầm cố đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho IVB;
	2. TSBĐ hiện không bị sử dụng làm tài sản bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp về quyền sở hữu;
	3. TSBĐ không bị trưng thu, trưng dụng, thu hồi, không bị kê biên để đảm bảo thi hành bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nhằm thực hiện nghĩa vụ của Bên bảo đảm với bên thứ ba;
	4. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) không nhận thấy bất kỳ lý do hoặc trường hợp mà có thể phát sinh bất kỳ tranh chấp, niêm phong, phong toả, trưng thu, trưng dụng, thu hồi, kê biên hoặc không được giao dịch nào đối với TSBĐ;
	5. Không có bất kỳ thủ tục tố tục, thủ tục trọng tài hoặc thủ tục xử lý hành chính nào đang diễn ra, đang chờ giải quyết liên quan đến TSBĐ có thể tác động đến tính hợp pháp và hiệu lực thi hành của Hợp đồng này;
	6. Bên vay và bên bảo đảm (nếu có) đủ thẩm quyền ký kết, thực hiện Hợp đồng này; đã hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để được ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
	7. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) xác nhận rằng Bên vay và Bên bảo đảm (nếu có) đã được IVB cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng và các điều kiện giao dịch chung.
	8. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) thừa nhận rằng IVB tham gia vào Hợp đồng này là do IVB đã tin tưởng vào các cam đoan và bảo đảm của Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) tại Hợp đồng này.

Bên vay khẳng định và bảo đảm bổ sung với IVB rằng kể từ ngày ký Hợp đồng này cho đến ngày Bên vay đã thực hiện đầy đủ tất cả các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, mỗi khẳng định và bảo đảm nêu tại Điều 10.1 ở trên đều tiếp tục đúng và chính xác về mọi khía cạnh. Bên vay đồng ý thêm là sẽ lập tức gửi văn bản thông báo cho IVB nếu có bất kỳ khẳng định hay bảo đảm nào nêu tại Điều 10.1 trên không còn đúng hay trở nên sai lạc.

* 1. CAM KẾT

## Trong suốt thời gian Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa được thực hiện hoặc thanh toán đầy đủ, trừ trường hợp được IVB đồng ý bằng văn bản, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) phải:

### thực hiện hoặc tham gia các thủ tục pháp lý hoặc các thủ tục khác mà IVB cho là cần thiết thể bảo vệ và khôi phục TSBĐ;

### giữ cho TSBĐ được hiệu lực, tồn tại và tránh khỏi các khả năng bị tịch thu, huỷ bỏ, mất hiệu lực hoặc mất và khắc phục tất cả các thiếu sót đối với quyền sở hữu và quyền tài sản đối với TSBĐ;

### thông báo về bất kỳ thông tin nào có liên quan đến TSBĐ và gửi tất cả các chấp thuận và đồng ý và thực hiện hoặc đảm bảo việc thực hiện các chấp thuận và đồng ý này tại bất kỳ thời điểm nào khi IVB yêu cầu;

### thông báo theo mẫu đáp ứng yêu cầu của IVB về Hợp đồng này cho tất cả các bên thứ ba khi có yêu cầu của IVB.

## Trong suốt thời gian Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa được thực hiện hoặc thanh toán đầy đủ, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) không được:

### chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền chiếm hữu TSBĐ trừ khi được IVB đồng ý bằng văn bản;

### tạo ra hoặc cung cấp bất kỳ biện pháp bảo đảm nào đối với TSBĐ cho bất kỳ bên thứ ba nào;

### thực hiện hoặc cho phép thực hiện các hành vi có thể làm giảm giá, gây nguy hiểm, làm ảnh hưởng hoặc phương hại đến giá trị của TSBĐ.

1. **THÔNG BÁO, NIÊM YẾT, CÔNG KHAI THÔNG TIN**
	1. Việc niêm yết, công khai thông tin được IVB thực hiện theo một trong các phương thức sau: (i) đăng tải tại website của IVB; (ii) được niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của IVB; (iii) gửi thông tin cho Khách hàng thông qua đường bưu điện, email, fax, tin nhắn, điện thoại đã đăng ký; (iv) Các phương tiện thông tin đại chúng; (v) Các phương thức khác đã được khách hàng đồng ý.
	2. Mọi yêu cầu thanh toán hay mọi yêu cầu hoặc thông báo khác chiếu theo Hợp đồng này có thể được làm nhân danh IVB bởi Tổng Giám Đốc hay Phó Tổng Giám Đốc IVB, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Trung Tâm Kinh Doanh hoặc người có thẩm quyền của IVB hoặc bởi bất cứ ai được IVB thông báo cho khách hàng sẽ được hành động nhân danh IVB để liên lạc với Bên Vay trong mỗi trường hợp, bằng thư gửi cho Bên Vay được giao tay hay chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm đến địa chỉ ghi tại trang 1 của Hợp đồng này. Mọi yêu cầu hay thông báo như thế sẽ được coi là đã được thực hiện hợp lệ vào thời điểm bên nhận xác nhận đã nhận trên thư (nếu là giao tay) hoặc thời điểm chuyển đến theo ghi nhận của bên chuyển thư (nếu chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm).
	3. Trong mục đích của điều khoản này, Bên vay sẽ phải thông báo cho IVB bằng văn bản địa chỉ tại Việt Nam nếu có thay đổi so với địa chỉ đã nêu tại Mục II trang đầu của Hợp đồng này. Nếu IVB không được thông báo như vậy thì mọi yêu cầu và thông báo sẽ được gửi đến địa chỉ của Bên vay đã nêu tại Mục II trang đầu của Hợp đồng này.
	4. Thông báo, chứng nhận hay thư tín khác liên quan đến Hợp đồng này sẽ phải được Bên vay gửi cho IVB tại địa chỉ ghi tại trang 1 (hoặc tại địa chỉ mà IVB thông báo cho Bên vay). Mọi thông báo được coi là đã được giao và nhận từ lúc IVB ký nhận.
2. **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**
	1. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng, hòa giải tôn trọng quyền lợi của nhau. Trường hợp không giải quyết được, một trong Các Bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. IVB có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của IVB nêu tại Hợp đồng này hoặc một Tòa án khác theo sự lựa chọn của nguyên đơn để khởi kiện theo quy định của pháp luật;
	2. Trong trường hợp tranh tụng, Bên vay phải trả cho IVB một khoản chi phí hợp lý, thực tế phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn chi phí cho việc thu nợ và chi phí tư vấn pháp luật.
	3. Trong trường hợp có sự thay đổi về pháp luật, quy định hiện hành làm cho bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này trở thành không có hiệu lực thì các điều khoản còn lại của Hợp đồng này vẫn có giá trị và không bị ảnh hưởng.
	4. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và chỉ hết hiệu lực khi Bên vay thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ vay bao gồm nợ gốc, lãi, nợ quá hạn, lãi quá hạn và các chi phí khác liên quan cho IVB hoặc khi có thỏa thuận chấm dứt của Các Bên.
	5. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị như nhau, IVB giữ 01 (một) bản, Bên vay giữ 01 (một) bản và Bên bảo đảm (nếu có) giữ 01 (một) bản. Trường hợp Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị pháp lý, bản nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN VAY**(Ký, họ tên) | **BÊN BẢO ĐẢM** (Ký, họ tên) | **IVB**(Ký, họ tên, đóng dấu) |

**PHỤ LỤC**

**TÀI LIỆU CHỨNG MINH MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY**

*(Hợp đồng đặt cọc đính kèm)*

**HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC**

Hợp đồng đặt cọc (“**Hợp Đồng**”) này được lập ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ bởi và giữa các Bên sau đây:

**Bên đặt cọc (sau đây gọi là Bên Mua)**:

Ông/Bà: [Họ tên]

Chứng minh nhân dân số: [ ], cấp ngày [ ], bởi [ ]

Hộ khẩu thường trú: [ ]]

**Bên nhận đặt cọc (sau đây gọi là Bên Bán):**

[Trường hợp là cá nhân

Ông/Bà: [Họ tên]

Chứng minh nhân dân số: [ ], cấp ngày [ ], bởi [ ]

Hộ khẩu thường trú: [ ]]

[Trường hợp là doanh nghiệp

[Tên công ty]

Mã số doanh nghiệp: [ ]

Địa chỉ trụ sở: [ ]

Đại diện bởi: Ông/Bà [ ] – Chức vụ: [ ]]

Bên Mua và Bên Bán được gọi riêng là **“Bên”** và gọi chung là **“Các Bên”**.

**XÉT RẰNG:**

1. Bên Bán là chủ sở hữu (các) tài sản dưới đây (“**Đối Tượng Chuyển Nhượng**”):
2. [ ];
3. [ ].
4. Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Đối Tượng Chuyển Nhượng với giá [ ] VNĐ (“**Giá Chuyển Nhượng**”)*.*

Các Bên đồng ý thực hiện ký kết Hợp Đồng này với các thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1: TÀI SẢN ĐẶT CỌC**

* 1. Bên Bán đồng ý nhận đặt cọc để chuyển nhượng Đối Tượng Chuyển Nhượng và Bên Mua đồng ý đặt cọc để nhận chuyển nhượng Đối Tượng Chuyển Nhượng theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này.
	2. Tổng số tiền đặt cọc là [ ] VNĐ (“**Khoản Đặt Cọc**”), được thanh toán bằng tiền mặt.
	3. Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Khoản Đặt Cọc ngay khi ký Hợp Đồng này.

**ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH ĐẶT CỌC**

Hợp Đồng này bảo đảm cho nghĩa vụ giao kết Hợp đồng chuyển nhượng Đối Tượng Chuyển Nhượng (“**Hợp Đồng Chuyển Nhượng**”) giữa Bên Bán và Bên Mua. Nội dung cụ thể của Hợp Đồng Chuyển Nhượng do Các Bên thoả thuận vào thời điểm ký kết Hợp Đồng Chuyển Nhượng.

**ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN MUA**

* 1. Bên Mua có các nghĩa vụ sau đây:
		1. Giao Khoản Đặt Cọc cho Bên Bán ngay khi ký Hợp Đồng này theo quy định tại Điều 1.2 Hợp Đồng này;
		2. Giao kết Hợp Đồng Chuyển Nhượng như đã thỏa thuận tại Điều 2 nêu trên. Nếu Bên Mua từ chối giao kết Hợp Đồng Chuyển Nhượng thì Bên Mua bị mất Khoản Đặt Cọc.
	2. Bên Mua có các quyền sau đây :

Nhận lại toàn bộ Khoản Đặt Cọc và được bồi thường một khoản tiền tương đương giá trị Khoản Đặt Cọc trong trường hợp Bên Bán từ chối việc giao kết Hợp Đồng Chuyển Nhượng.

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN BÁN**

* 1. Bên Bán có các cam kết và nghĩa vụ sau đây :
		1. Trừ Khoản Đặt Cọc vào Giá Chuyển Nhượng mà Bên Mua phải trả theo Hợp Đồng Chuyển Nhượng.
		2. Trả lại Khoản Đặt Cọc và một khoản tiền tương đương giá trị Khoản Đặt Cọc cho Bên Muatrong trường hợp Bên Bán từ chối việc giao kết Hợp Đồng Chuyển Nhượng.
	2. Bên Bán có quyền sở hữu Khoản Đặt Cọc trừ các trường hợp phải trả lại Khoản Đặt Cọc cho Bên Mua theo quy định tại Điều 4 này.

**ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng mà phát sinh tranh chấp, Các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

* 1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ chấm dứt hiệu lực khi Các Bên hoàn thành hết các nghĩa vụ của mình từ và phát sinh từ Hợp Đồng này.
	2. Hợp Đồng này được lập thành 04 bản gốc có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

 **Bên Mua Bên Bán**

**CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN CỦA ĐỒNG CHỦ SỞ HỮU SỒ TIỀN GỬI/TÀI KHOẢN TIỀN GỬI:**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ tên |  |
| Số CMND/Hộ chiếu |  | Ngày cấp |  | Nơi cấp |  |
| Mã số thuế 2 |  |
| Địa chỉ thường trú/địa chỉ trụ sở |  |
| Đại diện 2 |  | Chức vụ 2 |  |
| Điện thoại |  |

Là đồng chủ sở hữu TSBĐ mô tả tại mục 8.2 của **Thỏa thuận vay vốn kiêm Hợp đồng cầm cố sổ tiền gửi/tài khoản tiền gửi kiêm Giấy đề nghị giải ngân và cam kết trả nợ** số ………. Ngày ………. Giữa Ngân Hàng TNHH Indovina và ……….. (“**Thoả Thuận Vay**”).

Tôi/Chúng tôi cam kết đã hiểu rõ và đồng ý việc sử dụng TSBĐ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo nội dung của Thoả Thuận Vay và các phụ lục của Thoả Thuận Vay, hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các chứng từ có liên quan đến Thoả Thuận Vay (nếu có) ký giữa Ngân Hàng TNHH Indovina và ………..

Tôi/Chúng tôi cam kết và đồng ý rằng trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà Bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc trong bất kỳ trường hợp nào khác nêu tại Điều 8.5(a) của Thoả Thuận Vay, thì IVB có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định tại Thoả Thuận Vay.

*………, ngày …. tháng …. năm……*

**BÊN CAM KẾT**

***(ký tên, ghi rõ họ tên)*** *3*

**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

 Ngày tiếp nhận hồ sơ*:* ……

Mã KH: ……

* Số tiền vay (VNĐ) : …………………………………………
* Lãi suất: …………… Thời gian vay: …….tháng, từ ngày ……/……/…… đến ngày ……/……/……
* Mục đích vay : ……
* Phương án vay vốn : Phù hợp
* TSBĐ : ……
* Tỷ lệ cho vay : ……
* Phương thức trả nợ : ……

Sau khi tiến hành thẩm định Đề nghị vay vốn của Bên vay theo đúng quy trình thẩm định khoản vay của IVB, tôi có ý kiến như sau:

🞎 Khoản vay đạt yêu cầu

🞎 Khoản vay không đạt yêu cầu

Lý do: ………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Thẩm định**(ký tên, họ tên) |  **Kiểm soát** (ký tên, họ tên) |
|  |  |
| Ngày |  | Ngày |  |

|  |
| --- |
| **Cấp phê duyệt** |
| Căn cứ kết quả thẩm định khoản vay và quy định hiện hành của IVB, tôi có ý kiến như sau:🞎 Phê duyệt khoản vay.🞎 Không phê duyệt khoản vay.Lý do: ……………………… | Ngày |  |
|  **Phê duyệt**(Ký tên, họ tên) |